

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

Về việc ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiền Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ thường: thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: nhà trọ Vũ Trọng Nghĩa B, hẻm H, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982. Địa chỉ thường: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện nay: nhà T, tổ D, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/11/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông T chung sống tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, thương yêu nhau. C sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã,

cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Do mâu thuẫn giữa ông T và bà T1 không thể giải quyết được nên ông bà đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông T và bà T1 đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T và bà T1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị T1 thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Thanh T về quá trình chung sống và kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi cưới, bà T1 và ông T đi bệnh viện khám hiếm muộn thì phát hiện ông T bị bệnh giang mai nên hai vợ chồng mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, do cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc nên từ tháng 5/2024 đến nay bà T1 và ông T sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, bà T1 và ông T không liên hệ để hàn gắn hạnh phúc gia đình do hai bên không thể nói chuyện được với nhau, hơn nữa trong thời gian sống ly thân ông T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn, bà T1 đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T1 và ông Nguyễn Thanh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: quá trình Tòa án giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/11/2023, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về hôn nhân: trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, bà T1 cho rằng ông T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, thủy chung, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tuy nhiên ông T và bà T1 đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay hai bên không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình nên ông T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà Nguyễn Thị T1 đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T1 là có căn cứ.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị T1.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T1.
- Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004927 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

